

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC-TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ-TKV**

Số 3540 /NĐCP-KHĐTVT
V/v báo giá Hệ thống máy nén khí tổ máy 1

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Quý Công ty và các đơn vị quan tâm

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV có nhu cầu đầu tư mới Hệ thống máy nén khí Tổ máy số 1 nhằm mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo nhà máy vận hành an toàn, tin cậy và hiệu quả.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan quan tâm tham gia báo giá danh mục hàng hoá như Phụ lục kèm theo: Phụ lục 02: Báo giá Máy nén khí; Phụ lục 03: Biểu mẫu đề xuất báo giá hàng hóa.

1. Yêu cầu về hàng hóa:

- Yêu cầu về thông số kỹ thuật hàng hóa nêu chi tiết tại Phụ lục số 01;
- Biểu mẫu yêu cầu Báo giá: chi tiết tại Phụ lục số 03;
- Hàng hóa còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ và được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây;
- Hàng hóa có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng sản phẩm và xác nhận của nhà sản xuất hàng hóa khi giao hàng.
- Yêu cầu nhà thầu chào chi phí khác (không bao gồm chi phí tháo dỡ hệ thống máy nén khí hiện hữu) để đưa vào vận hành 06 máy nén khí đầu tư mới thay thế cho hệ thống máy nén khí Công ty nhiệt điện Cẩm Phả- TKV đang sử dụng.
- Yêu cầu nhà thầu chào chi phí vật tư phụ tùng bảo dưỡng dự kiến trong khoảng thời gian 4000h, 8000h.

Nhà thầu có thể chào đồng thời nhiều phương án xuất xứ hàng hóa khác nhau của cùng một nhà sản xuất/hãng hoặc nhiều nhà sản xuất/hãng khác nhau đảm bảo tương đương hoặc tốt hơn máy nén khí Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV đang sử dụng, mỗi phương án cần ghi rõ xuất xứ, đơn giá và thời gian giao hàng để chủ đầu tư lựa chọn và lên phương án đầu tư.

2. Các yêu cầu về thương mại

- Đơn vị gửi báo giá kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp;
- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được uỷ quyền/ phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;
- Đơn giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí liên quan (vận chuyển, bảo hiểm, thanh toán....), phí, lệ phí, thuế GTGT;
- Địa điểm giao hàng: Tại Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổ 4, khu 4A phường Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh.
- Thời gian giao hàng : do Nhà cung cấp đề xuất;
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;
- Hình thức thanh toán:

i) Tạm ứng: Không tạm ứng;

ii) Thanh toán: 02 lần;

* *Thanh toán lần 1*: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán gồm: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hồ sơ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa; Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa thiết bị vào vận hành; Hồ sơ quyết toán; Hóa đơn GTGT hợp lệ; Bảo lãnh bảo hành và công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

* *Thanh toán lần 2*: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị quyết toán dự án hoàn thành (đã bao gồm giá trị thanh lần 1) trong vòng 30 ngày sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành và công văn đề nghị thanh toán.

3. Hình thức gửi báo giá và thời gian nhận báo giá

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.
- Thời gian nộp báo giá và các tài liệu kèm theo: Chậm nhất 16h30' ngày 08/10/2026.

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn); email: camppha.dtk@gmail.com và gửi bản cứng theo đường chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ:

- Địa chỉ nhận báo giá: Mr Lê Tiến Long- Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, Tổ 4, khu 4A phường Cửa Ông, thành phố Quảng Ninh.

- Email: khdtvt.ndcp@gmail.com

- Điện thoại: 098.290.3596

- Cán bộ phụ trách kỹ thuật: Mr Ánh 0911.2087.879

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả -TKV rất mong được sự hợp tác của Quý đơn vị

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang web TCTĐL-TKV (đăng tải);
- Trang web TKV (đăng tải);
- Giám đốc (b/c);
- Phòng KTAT, KH-ĐT-VT;
- Lưu VT, ĐTB(2).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Hoàng Lân

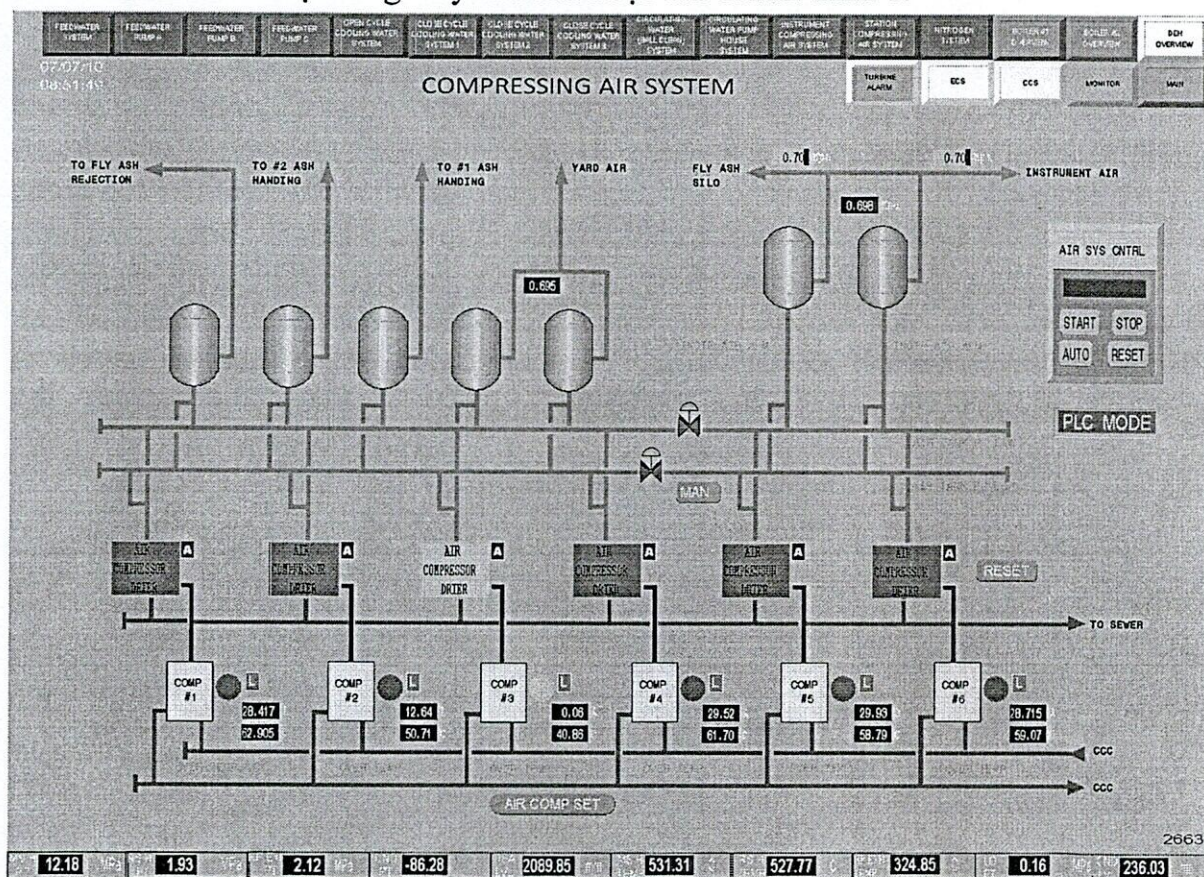
Phụ lục 01: Giới thiệu về hệ thống Máy nén khí
(Đính kèm Công văn số 3540/NĐCP-KHĐTVT ngày 02/10/2026)

1 Tổng quan hệ thống khí nén đang sử dụng

Hệ thống khí nén nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả (CP1-CP2) gồm có 12 máy nén khí được đánh số từ 1 đến 12. Trong đó có 8 máy nén khí cấp khí cho hệ thống vận chuyển tro và khí phục vụ (máy nén khí số 1÷4 CP1 và máy nén khí số 9÷12 CP2), 4 máy nén khí cấp khí nén điều khiển (máy nén khí số 5÷6 CP1 và máy nén khí số 7÷8 CP2) cho các cơ cấu chấp hành. Để đảm bảo làm khô khí nén ở đầu ra của mỗi máy nén khí có lắp đặt bộ làm khô khí kiểu hấp thụ sử dụng hạt nhôm ôxít (Al_2O_3). Do chất lượng khí nén không đảm bảo đủ khô, nên Công ty đã đầu tư lắp đặt thêm cho mỗi MNK một bộ làm khô khí nén kiểu làm lạnh.

Mỗi tổ máy trong nhà khí nén có 2 ống góp, trên 2 ống góp có 2 van khí cách ly nhằm mục đích cách ly hệ thống khí nén điều khiển và các hệ thống khí nén khác. Ống góp giữa hai tổ máy thông nhau, trên mỗi ống góp có một van liên thông. Khí nén điều khiển vào bình chứa khí nén qua 2 bộ lọc, để bảo đảm chất lượng của khí nén điều khiển. Đầu ra của 6 máy nén khí có 7 bình chứa khí nén, sau các bình chứa khí nén không có van liên thông giữa các bình.

Sơ đồ bố trí hệ thống máy nén khí được mô tả như hình 1.



Hình 1: Sơ đồ bố trí hệ thống máy nén khí

2. Thông số kỹ thuật

- Máy nén khí:

Mã hiệu:

L250-08W.

Loại:

Máy nén trực vít.

Số cấp:

1.

Năng suất cấp khí:	40 Nm ³ /phút.
Áp lực đầu ra	0,6÷0,8 Mpa.
- Động cơ:	
Mã hiệu:	UFJ 355-4.
Công suất:	250 kW.
Dòng đầy tải:	27.7 A.
Điện áp:	6300 V.
Tốc độ:	1491 vòng/phút.
Tần số:	50 Hz.
Cấp bảo vệ điện:	55 IP.
- Bộ làm khô khí kiểu hấp thụ sử dụng hạt Al ₂ O ₃ :	
Mã hiệu:	Slad-42J MXF.
Nhiệt độ khí đầu vào:	≤ 45°C..
Áp suất làm việc:	0,6÷1 Mpa.
Điểm đọng sương:	- 40°C.
Lưu lượng khí tái sinh:	4÷6 % (% theo tổng lượng khí SX).
Nhiệt độ gia nhiệt khí tái sinh đến:	160°C..
Chu kỳ vận hành:	2 giờ.
Điện áp:	380/220 V.
Tần số:	50 Hz.
Công suất định mức bộ gia nhiệt:	12 Kw.
- Bộ làm khô khí kiểu làm lạnh.	
Mã hiệu:	D2520IN-A 400/3/50.
Lưu lượng khí định mức:	42 m ³ /phút.
Điện áp định mức:	380/220 V.
Tần số:	50 Hz.
Công suất định mức:	7,53 kW.
Điểm đọng sương:	3°C.
Kiểu làm mát	Bằng quạt gió.

Phụ lục 02 – Báo giá Máy nén khí

(Đính kèm công văn số 3540 /NĐCP-KHĐTĐVT ngày 02/10/2026)

STT	Tên nội dung /vật tư, thiết bị	Thông số, đặc tính cơ bản của thiết bị, hãng sản xuất	Nhãn hiệu/Nhà sản xuất	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Máy nén khí (Trọn bộ bao gồm đầu nén, động cơ, buồng máy, bộ phân ly, đường ống, bộ làm mát, tủ điều khiển đưa về PLC...)	Máy nén trục vít L250-08W; năng suất cấp khí ≥ 40 Nm ³ /phút; áp lực đầu ra 0,6÷0,8 Mpa; Động cơ UFJ 355-4 hoặc tương đương: 250 kW; $\geq 28,9$ A, điện áp 6300V; tốc độ ~1491 vòng/phút; Cấp bảo vệ điện IP55 trở lên.	Nhà sản xuất/hãng Compair hoặc tương đương	Bộ	6	

Nhà thầu có thể chào đồng thời nhiều phương án xuất xứ hàng hóa khác nhau của cùng một nhà sản xuất/hãng hoặc nhiều nhà sản xuất/hãng khác nhau đảm bảo tương đương hoặc tốt hơn máy nén khí Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV đang sử dụng, mỗi phương án cần ghi rõ xuất xứ, đơn giá và thời gian giao hàng để chủ đầu tư lựa chọn và lên phương án đầu tư.

PHỤ LỤC 03. BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT BÁO GIÁ HÀNG HÓA
 (Đính kèm văn bản số: 3540 /NĐCP-KHĐT VT ngày 02/10/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Hãng sản xuất/ Xuất xứ, mã hiệu	Đơn giá (đồng/ĐVT)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Thời hạn giao hàng
1	Máy nén khí (Trọn bộ bao gồm đầu nén, động cơ, buồng máy, bộ phân ly, đường ống, bộ làm mát, tủ điều khiển đưa về PLC...)	Bộ	6							
	Tổng cộng									